

Số: /2025/QĐ-CTUBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Y tế thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực bảo trợ xã hội và trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 6752/TTr-SYT ngày 27 tháng 9 năm 2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ủy quyền cho Giám đốc Sở Y tế thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực bảo trợ xã hội và trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Nội dung ủy quyền

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Y tế thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực bảo trợ xã hội và trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Cấp, thay đổi, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

2. Cấp, cấp lại, điều chỉnh, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập quy định tại Điều 28 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

3. Cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội đối với người đăng ký hành nghề công tác xã hội làm việc tại các đơn vị, cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trụ sở trên địa bàn; người hành nghề công tác xã hội độc lập quy định tại Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 về công tác xã hội.

4. Quyết định giao trẻ em cho cơ sở trợ giúp xã hội thuộc cấp tỉnh quản lý thực hiện chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Trẻ em.

5. Tiếp nhận báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về đánh giá mức độ phù hợp của từng trường hợp trẻ em được chăm sóc thay thế tại gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Trẻ em.

6. Tiếp nhận danh sách cá nhân, gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

7. Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội thuộc cấp tỉnh quản lý đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế, gia đình nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 45 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

8. Chấm dứt việc chăm sóc thay thế thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại khoản 3 Điều 48 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

9. Tiếp nhận danh sách và hồ sơ trẻ em của cơ sở trợ giúp xã hội thuộc trách nhiệm quản lý của cấp tỉnh có nhu cầu tìm cá nhân, gia đình chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; thẩm định hồ sơ, đối chiếu với danh sách cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế, nếu thấy phù hợp chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế cư trú.

10. Tiếp nhận báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá tình hình thực hiện tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

Điều 2. Thời hạn ủy quyền

Thời hạn ủy quyền từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến ngày 01/3/2027.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung được ủy quyền tại Quyết định này. Định kỳ hàng năm (*chậm nhất vào ngày 25/12*) báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan đến nhiệm vụ được ủy quyền hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Y tế (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (để b/c)
- Cục KTVB&QLXPVPHC - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXXH_{BTXH90}

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoài Anh